

P, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Số: **69/2018/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thụ lý số: 71/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số 48/2, ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng N, sinh năm 1970 và ông Bùi Văn T, sinh năm 1969. Cùng nơi cư trú: Số 329/4, ấp AĐ, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Ông T ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng tại Tòa án)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Hồng N và ông Bùi Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 83.000.000 (Tám mươi ba triệu) đồng nhưng được trả dần với thời hạn và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 12/6/2018 bà N, ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Vào ngày 04/12/2018 bà N, ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Vào ngày 04 hàng tháng bà N, ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng và thực hiện trả cho đến khi nào hết số nợ 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 04/01/2019 dương lịch và tháng trả sau cùng vào ngày 04/12/2020. Trả dần trong thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị B nộp số tiền: 2.075.000 (Hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.783.025 (Hai triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0014217 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 708.025 (Bảy trăm lẻ tám nghìn, không trăm hai mươi lăm) đồng cho bà B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

HỒ THỊ TRIẾT